

Bản án số: 19/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13/7/2017
“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê;
2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐXX-ST ngày 16/6/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Mỹ T**; địa chỉ: Tổ 07, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Phạm Văn D**; địa chỉ: Tổ 07, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Chị và anh Phạm Văn D tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận kết hôn số 74, quyển số 01 ngày 23/9/2008. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh D ăn chơi không lo làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con và thường xuyên dùng lời lẽ xúc phạm chị. Chị và anh D đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, hiện nay không ai còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nên không thể kéo dài cuộc sống chung với nhau được, do vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Phạm Văn D.

Về nuôi con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Phạm Nguyễn Huy K, sinh năm 2008 nhưng cháu K đã chết năm 2016, hiện nay chị và anh D không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai có tại hồ sơ của bị đơn anh Phạm Văn D thể hiện: Về quan hệ hôn nhân giữa anh và chị T như chị T đã trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau, anh D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Về nuôi con chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản chung và nợ chung: Anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn D, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ 07, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án về “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn anh Phạm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Phạm Văn D.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ T và anh Phạm Văn D có đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T và anh D có phát sinh mâu thuẫn nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D, lời khai của anh D có tại hồ sơ thể hiện anh D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Chị T và anh D đã không còn chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh D là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị T yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị T và anh D hiện nay không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T, cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chấp nhận chị Nguyễn Thị Mỹ T ly hôn với anh Phạm Văn D.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000882 ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, chị Tuyết đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Văn D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (13/7/2017), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- UBND phường T, thị xã A (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Huê

Trần Thị Kia

Bùi Thị Bích Thảo